TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số :32 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 03/7/2019
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa Chị Lê Thị L và anh Tạ Văn Q "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa **:** Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Huy Sáu, trưởng ban đoàn kết công giáo huyện Ứng Hòa;

2. Bà Bùi Thị Á Khanh, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, Hà Nội

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa : Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2019/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 27/2019/QĐXX - ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST - DSST ngày 11/6/2019 giữa các đương sự :

1.Nguyên đơn : Chị Lê Thị L, sinh năm 1981, có mặt
SQ và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã P, huyện M, Hà Nội

2.Bị đơn : Anh Tạ Văn Q, sinh năm 1980, vắng mặt
Đều HKTT: Xóm 2,Thôn P, xã V, huyện U, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn Chị Lê Thị L trình bầy : Chị kết hôn với anh Tạ Văn Q do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Viên An, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội vào năm 2001. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, do anh Q là người chơi bời không chịu làm ăn, nhiều lần mang đồ đạc trong nhà đi cắm, bán hết.

Hơn nữa, anh Q thường xuyên cặp bồ, nhiều lần anh dắt các người phụ nữ khác nhau về nhà ở. Khi chị khuyên giải thì anh đánh đuổi mẹ con chị. Chị đã phải cùng 2 con về bên ngoại ở Mỹ Đức để làm ăn sinh sống. Khi về bên đó, anh Q vẫn thường xuyên gọi điện chởi bới chị. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Ngọc Á , sinh ngày 06/11/2002 và Tạ Ánh N, sinh ngày 23/12/2004. Khi ly hôn chị xin được nuôi 2 con, chị không yêu cầu anh Quân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị xác nhận là không có gì, không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Tạ Văn Q vắng mặt nên không có quan điểm.

Quá trình thu thập chứng cứ và trước khi mở phiên tòa các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ sau : Chị Lê Thị L nộp : Chứng minh thư nhân dân; sổ hộ khẩu (Bản phô tô); bản sao giấy khai sinh con chung; Giấy đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa :

- Anh Tạ Văn Q vắng mặt không có lý do;

- Chị Lê Thị L vẫn xin được ly hôn và tha thiết xin được nuôi con;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Vợ chồng chị Lê Thị L và anh Tạ văn Q trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, anh Q thường xuyên đánh đập chị Lượng. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hai người sống ly thân nhiều năm nay. Chị L xin ly hôn và xin được nuôi con; anh Q vắng mặt không có quan điểm. Đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng Điều 56, Điều 81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014 : Xử chị Lê Thị L được ly hôn anh Tạ Văn Q; căn cứ vào các chứng cứ và nguyện vọng của 2 cháu Á và cháu N : Đề nghị tòa giao chị L được nuôi dưỡng 2 con chung; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q; tài sản, công nợ chung không có gì nên không giải quyết; chị L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng :** Nguyên đơn chị Lê Thị L đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tòa xác định : Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.Trong quá trình giải quyết vụ án anh Qn không đến Tòa làm việc, tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương đến gia đình anh Q làm việc nhưng không gặp anh Q, chính quyền và công an xã Viên An cung cấp anh Q là người có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Viên An nhưng thỉnh thoảng anh mới có mặt ở nhà nên tòa dã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Ngày 11/6/219 Tòa mở phiên Tòa xét xử vụ án nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên Tòa và tiếp tục niêm yết văn bản, tại phiên tòa hôm nay anh Q lại vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về quan hệ hôn nhân** : Chị Lê Thị L và anh Tạ Văn Q kết hôn do tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội vào năm 2001 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Do nhiều nguyên nhân khác nhau nên cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc; chị L đã cùng các con về ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay. Chị L không còn tình cảm với anh Q, chị xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Anh Q là người có lối sống bừa bãi, thường xuyên quan hệ với nhiều phụ nữ và cũng thường xuyên đánh đập chị Lượng. Anh Q không xuống tòa làm việc là gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn của chị L. Để bảo vệ quyền lợi cho người phụ nữ, đề nghị tòa giải quyết cho chị L ly hôn anh Q.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lượng, anh Quân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là không đạt được nên xử cho chị Lượng được ly hôn với anh Quân phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] **Về con chung** : Vợ chồng chị L, anh Q sinh được 02 con chung là cháu Tạ Ngọc Á, sinh ngày 06/11/2002 và Tạ Ánh N, sinh ngày 23/12/2004. Khi ly hôn chị Lượng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Hai cháu Ngọc Á Ánh N có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị L là hoàn tòa chính đáng, anh Q là người sống buông thả, không có trách nhiệm nên giao con cho chị L nuôi hai con là phù hợp với khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có đề nghị thay đổi mới. Anh Q có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] **Về tài sản, công nợ chung:** Không có gì nên Tòa không giải quyết.

[5] **Về án phí và quyền kháng cáo :** Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Qđiểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá mâu thuẫn của vợ chồng chị L, anh Q và đề nghị Tòa xét xử cho chị L được ly hôn anh Q, giao 2 Ngọc Á Ánh N cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào : Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271; 273; 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của chi Lê Thị L.

1.Về quan hệ hôn nhân : Chị Lê Thị L được ly hôn anh Tạ Văn Q.

2.Về con chung : Giao chị Lê Thị L nuôi 2 con chung là cháu Tạ Ngọc Ánh, sinh ngày 06/11/2002 và Tạ Ánh N, sinh ngày 23/12/2004. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q, cho đến khi có đề nghị, thay đổi mới. Anh Q có quyền thăm con chung sau khi ly hôn.

3.Về án phí : Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009067 ngày 16/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, chị Lượng đã nộp đủ tiền án phí.

4.Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị L; kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi anh Q thường trú./.

Nơi nhận :
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ứng Hoà;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hoà;*
- *UBND xã V, huyện U, TP Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành Trung